



SÔNG ĐÀ 207

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162A Nguyễn Tuấn - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I năm 2011

HÀ NỘI, THÁNG 04 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuấn - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2011	01/01/2011
A TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		366.222.140.390	356.874.500.964
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110		35.046.565.304	9.570.299.990
1 Tiền	111	V.1.	35.046.565.304	9.570.299.990
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		210.693.655.372	186.977.176.346
1 Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	75.312.359.491	92.912.041.565
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.2.2	23.790.633.711	27.077.389.408
4 Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5 Các khoản phải thu khác	135	V.2.	111.650.504.686	67.047.587.889
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(59.842.516)	(59.842.516)
IV Hàng tồn kho	140		111.650.871.850	149.710.294.357
1 Hàng tồn kho	141	V.3.	111.650.871.850	149.710.294.357
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác	150		8.831.047.864	10.616.730.271
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		160.046.721	597.396.231
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.128.222.762	3.059.450.108
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.2.3	5.542.778.381	6.959.883.932
B TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		83.673.643.217	66.453.419.708
II Tài sản cố định	220		43.184.368.869	52.825.258.247
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.5.	10.831.996.261	18.962.717.262
- Nguyên giá	222		24.136.111.617	32.113.330.982
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.304.115.356)	(13.150.613.720)
2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.4.	23.483.653.714	24.993.822.091
- Nguyên giá	225		31.018.546.559	31.018.546.559
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(7.534.892.845)	(6.024.724.468)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.6.	8.868.718.894	8.868.718.894
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		33.600.000.000	3.600.000.000
1 Đầu tư vào công ty con	251	VII.2.4	30.000.000.000	-
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VII.2.5	3.600.000.000	3.600.000.000
3 Đầu tư dài hạn khác	258	VIII.2.6	-	-
V Tài sản dài hạn khác	260		6.889.274.348	10.028.161.461
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.	6.157.492.558	9.296.379.671
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	VIII.2.5	731.781.790	731.781.790
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		449.895.783.607	423.327.920.672

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuấn - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2011
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/03/2011	01/01/2011
A NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		349.592.566.589	346.761.596.628
I Nợ ngắn hạn	310		323.569.118.008	320.277.524.445
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8.	181.432.627.736	159.147.338.469
2 Phải trả người bán	312	VIII.2.7	99.402.479.716	99.726.852.246
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.2.8	27.434.184.971	41.843.463.414
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9.	2.456.249.445	1.805.125.436
5 Phải trả người lao động	315		4.163.815.333	5.772.705.008
6 Chi phí phải trả	316	V.10.	1.856.081.724	3.626.208.235
9 Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.11.	6.218.912.131	7.278.714.685
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11 Quỹ khen thưởng phúc lợi	321		604.766.952	1.077.116.952
II Nợ dài hạn	330		26.023.448.581	26.484.072.183
1 Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.12.	17.307.171.606	17.573.788.966
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		224.512.926	227.239.476
7 Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện	338		8.491.764.049	8.683.043.741
B VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		100.303.217.018	76.566.324.044
I Vốn chủ sở hữu	410	V.13.	100.303.217.018	76.566.324.044
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		77.301.200.000	55.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		8.619.994.500	8.750.000.000
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		5.945.997.025	5.945.997.025
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		1.099.525.677	1.099.525.677
9 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.336.499.816	5.770.801.342
11 Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1 Nguồn kinh phí	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		449.895.783.607	423.327.920.672

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2011

Công ty Cổ phần Sông Đà 207

Tổng giám đốc

Người lập

Kế toán trưởng

Tạ Thị Giang

Phạm Đình Hiệp

Tạ Thị Giang

Phạm Đình Hiệp



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			01/01/2011 đến 31/03/2011	01/01/2010 đến 31/03/2010
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14.	89.621.651.422	82.091.849.335
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=02 - 01)	10	15.	89.621.651.422	82.091.849.335
4 Giá vốn hàng bán	11	16.	83.367.069.626	73.306.247.353
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		6.254.581.796	8.785.601.982
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	17.	1.042.319.342	171.880.780
7 Chi phí tài chính	22	18.	1.527.361.523	2.541.591.003
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.527.361.523	2.541.591.003
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.2.9	3.824.806.424	3.899.491.065
10 Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		1.944.733.191	2.516.400.694
11 Thu nhập khác	31	VII.2.		
12 Chi phí khác	32	VII.2.10	213.694	
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(213.694)	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.944.519.497	2.516.400.694
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19.	378.821.023	341.447.929
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	19.		
17 Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.565.698.474	2.174.952.765
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		285	395

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2011

Công ty Cổ phần Sông Đà 207

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Tạ Thị Giang

Phạm Đình Hiệp

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	01/01/2011 đến 31/03/2011	01/01/2010 đến 31/03/2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		1.944.519.497	2.516.400.694
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	2		2.340.468.454	814.374.744
- Các khoản dự phòng	3			-
- Chi phí lãi vay	6		1.527.361.523	2.541.591.003
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		5.812.349.474	5.872.366.441
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(23.785.251.680)	168.313.605
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.059.422.507	(27.716.330.631)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(19.927.301.616)	15.183.176.330
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.576.236.623	232.557.387
- Tiền lãi vay phải trả	13		(6.626.414.692)	(2.541.591.003)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		755.886.000	2.295.594.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(15.795.605.809)	(633.160.862)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(17.930.679.193)	(7.139.074.733)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			(78.257.628)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		114.813.600	171.880.780
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		114.813.600	93.623.152
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		22.301.200.000	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		32.125.800.167	46.326.699.878
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(9.675.371.337)	(47.488.270.539)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(431.756.923)	(244.113.309)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.027.741.000)	(325.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		43.292.130.907	(1.730.683.970)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		25.476.265.314	(8.776.135.551)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.570.299.990	12.639.228.377
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1	35.046.565.304	3.863.092.826

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2011

Người lập

Tạ Thị Giang

Kế toán trưởng

Phạm Đình Hiệp



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 207 (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 207 – Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 2 được thành lập theo quyết định số 14/TCT- TCĐT ngày 04 tháng 08 năm 2003 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Sông Đà. Xí nghiệp Sông Đà 207 được chuyển thành Công ty Cổ phần Sông Đà 207 theo quyết định số 04 CT/HĐQT ngày 29/12/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 2 về việc thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015669 ngày 29/10/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty có 04 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 25/01/2007;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 29/10/2007;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 05/08/2008;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 25/09/2008;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 03/08/2009;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 30/07/2010;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần sáu ngày 20/09/2010;

Các đơn vị phụ thuộc và trực thuộc

Chi nhánh Nha Trang thành lập theo Quyết định số 20CT/HĐQT ngày 01 tháng 07 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Chi nhánh Nha Trang và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0102150565-003 ngày 07 tháng 07 năm 2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hoà cấp. Địa chỉ tại: số 100/6A Trần Phú, phường Lập Thợ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh thành lập theo Quyết định số 18CT/HĐQT ngày 15 tháng 06 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0102150565-004 ngày 08 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Địa chỉ tại: tầng 9 toà nhà Harmony số 47 - 49 - 51 Phùng Khắc Khoan, phường ĐaKao, quận 1 thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần Sông Đà 207 giải thể từ ngày 02 tháng 03 năm 2011 theo quyết định số 10CT/HĐQT ngày 01 tháng 03 năm 2011 của Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 207.

Công ty TNHH một thành viên xây lắp Sông Đà 207 được thành lập theo quyết định số 48/QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 207 về việc thành lập Công ty TNHH một thành viên xây lắp Sông Đà 207 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105064321 ngày 21 tháng 12 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Địa chỉ tại: 162A Nguyễn Tuân phường Nhân Chính quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: **55.000.000.000** đồng (*Năm mươi lăm tỷ đồng chẵn*)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phần số 08/GCN-SGDHN ngày 3/2/2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Công ty Cổ phần Sông Đà 207 với mã chứng khoán là SDB được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 3/2/2010.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp

3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng và xây dựng hạ tầng đô thị;
- Xây dựng công trình giao thông: đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng công trình thủy lợi: đê đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Cho thuê máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- Sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách và vận tải đường bộ;
- Lập và thực hiện các dự án xây dựng nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp. Tư vấn, lập hồ sơ dự thầu, đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tư vấn quản lý và điều hành các dự án đầu tư xây dựng;
- Dịch vụ đấu giá, quảng cáo, quản lý và tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Quản lý khu đô thị, khu nhà ở, văn phòng, khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Dịch vụ ủy thác đầu tư.

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán số 01 – Chuẩn mực chung.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán của Tập đoàn Sông Đà. Đến thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty đã in đầy đủ Báo cáo tài chính tổng hợp, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

IV. Các chính sách kế toán áp dụng**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Tại thời điểm 31/03/2011, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**3.1 Nguyên tắc ghi nhận, phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
Máy móc, thiết bị	6 - 12
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	2 - 6

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

3.2 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là chiếc cần trục tháp Potain Model Mc175B P16A, bộ máy khoan thùy lực, 01 bộ cần Kelly massat, 01 bộ cần Kelly khóa cơ khí được ghi nhận là TSCĐ thuê tài chính theo hợp đồng thuê mua với Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam phù hợp với quy định tại Chuẩn mực số 06 – Thuê tài sản. Quyền sở hữu tài sản có thể chuyển giao vào cuối thời hạn thuê.

Các tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian đi thuê.

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao T<năm>
Máy móc thiết bị	05

4. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là các căn hộ tại công trình chung cư cao cấp Bãi Dương và 2 lô đất diện tích 200m² phường 16 quận 8 TP Hồ Chí Minh đang trong quá trình xây dựng được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà HTC dưới hình thức công ty liên kết..., và Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207 là Công ty con.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

6.1 Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Các khoản vay ngắn hạn (dài hạn) của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, kế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hoá để phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ sau, bao gồm các loại chi công cụ, dụng cụ thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn và công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng dưới một năm;

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng Công ty được tính phân bổ dần vào chi phí kinh doanh;

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí thi công các hạng mục công trình đã thực hiện nhưng chưa phát hành hoá đơn. Giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, các Biên bản nghiệm thu, phiếu giá.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc ghi nhận quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của công ty được trích lập bằng 3% quỹ lương nộp bảo hiểm xã hội theo Quy định tại Thông tư số 82/2003/TT-BTC ngày 14/08/2003 về việc trích lập, quản lý, sử dụng và hạch toán quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm tại doanh nghiệp

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá, doanh thu xây lắp, doanh thu cho thuê máy doanh thu cho thuê nhà và doanh thu từ tiền lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê nhà và cho thuê máy được xác định khi dịch vụ hoàn thành, đã có nghiệm thu, thanh lý, đã phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 4 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác". Phần công việc đã hoàn thành của dịch vụ cung cấp được xác định theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành.

Do các hợp đồng xây dựng của Công ty quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng, Doanh thu xây lắp được xác định theo giá trị khối lượng thực hiện, được khách hàng xác nhận bằng nghiệm thu, quyết toán, đã phát hành hoá đơn GTGT, phù hợp với quy định tại Chuẩn mực số 15 – "Hợp đồng xây dựng".

Doanh thu từ tiền lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực số 14 – "Doanh thu và thu nhập khác".

Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là chi phí tài chính phát sinh trong kỳ của hoạt động xây lắp, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

14.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên mua.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

14.2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn. Các khoản vay có thời hạn trên 1 năm tài chính được Công ty ghi nhận là vay dài hạn.

14.3 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với các hoạt động xây lắp, cho thuê nhà và bán vật tư.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty được miễn thuế 2 năm đầu tiên kể từ khi có lãi, giảm 50% trong 03 năm tiếp theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ và Công văn số 5241/CT-HTr ngày 02/05/2008 của Cục thuế Thành phố Hà Nội. Năm 2010 là năm thứ hai được áp dụng giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với các hoạt động sản xuất chính.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Giá vốn dịch vụ được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành dịch vụ, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuấn - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011
(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền	31/03/2011 VND	01/01/2011 VND
<i>Tiền mặt</i>	5.158.867.610	225.219.873
Cơ quan Công ty	3.831.376.194	3.021.865
Chi nhánh Hà Nội		72.608.666
Chi nhánh Nha Trang	1.010.060.146	134.486.925
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	317.431.270	15.102.417
<i>Tiền gửi ngân hàng (VND)</i>	29.886.658.881	9.344.041.304
Cơ quan Công ty	29.883.064.176	8.650.746.515
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	20.421.734.619	279.763.234
Ngân hàng Công thương Thanh Xuân	4.498.316	4.471.434
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP HCM	1.781.589	11.707.561
Phòng giao dịch - Ngân hàng An Bình	23.962.240	579.885.830
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Đồng Đa	1.014.000	1.004.071
Ngân hàng TMCP kỹ thuật (Techcombank)	1.619.172.909	7.225.094.784
Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex (PG bank)	7.810.900.503	548.819.601
Chi nhánh Hà Nội	-	27.492.500
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy		27.492.500
Chi nhánh Xây dựng Công nghiệp	-	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy		
Chi nhánh Nha Trang	660.110	641.470.395
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hoà	660.110	641.470.395
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	2.934.595	24.331.894
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP Hồ Chí Minh	2.934.595	24.331.894
<i>Tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)</i>	1.038.813	1.038.813
Cơ quan Công ty : (42,65 USD)	805.897	805.897
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	805.897	805.897
Cơ quan Công ty : (9,63 EUR)	232.916	232.916
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	232.916	232.916
Cộng	35.046.565.304	9.570.299.990
2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/03/2011 VND	01/01/2011 VND
<i>Phải thu khác</i>	111.650.504.686	67.047.587.889
Cơ quan Công ty	111.636.774.075	67.003.245.441
Tiền BHXH phải thu của cán bộ công nhân viên	28.959.394	17.844.783
Vương Đình Thành	371.659.144	371.659.144
Thuế GTGT đầu vào của TSCĐ thuê tài chính	1.585.073.484	1.606.520.046
Dự án Trương Đình Hội 2	60.000.000.000	60.000.000.000
Dự án Việt Hưng	15.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207	34.642.531.357	
Các khoản phải thu khác	8.550.696	7.221.468
Chi nhánh Hà Nội	-	36.870.734

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuấn - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢPQuý I Năm 2011
(tiếp theo)

Tiền BHXH phải thu của cán bộ công nhân viên		10.157.235
Tiền ăn ca, điện thoại phải thu của CBCNV		25.562.660
Các khoản phải thu khác		1.150.839
Chi nhánh Nha Trang	13.730.611	7.471.714
Tiền BHLĐ cung cấp ESCCO	13.730.611	7.471.714
Tổng cộng	111.650.504.686	67.047.587.889
3. Hàng tồn kho	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	<i>1.993.226.111</i>	<i>6.954.726.360</i>
Chi nhánh Hà Nội		5.541.131.655
Chi nhánh Nha Trang	109.335.367	1.413.594.705
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	1.883.890.744	
<i>Công cụ, dụng cụ</i>	<i>2.900.950.516</i>	<i>1.164.416.498</i>
Chi nhánh Hà Nội		960.196.648
Chi nhánh Nha Trang	2.886.825.516	201.583.486
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	14.125.000	2.636.364
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang</i>	<i>106.756.695.223</i>	<i>141.591.151.499</i>
Cơ quan Công ty	70.790.632.030	57.099.839.684
Chi nhánh Hà Nội	-	50.534.175.504
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	10.876.600.081	2.143.831.148
Chi nhánh Nha Trang	25.089.463.112	31.813.305.163
Cộng giá gốc hàng tồn kho	111.650.871.850	149.710.294.357
4. Tài sản cố định thuê tài chính		Đơn vị tính: VND
	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư ngày 01/01/2011	31.018.546.559	31.018.546.559
Mua trong năm		-
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-
Giảm khác		-
Số dư ngày 31/03/2011	31.018.546.559	31.018.546.559
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư ngày 01/01/2011	6.024.724.468	6.024.724.468
Khấu hao trong năm	1.510.168.377	1.510.168.377
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Giảm khác	-	-
Số dư ngày 31/03/2011	7.534.892.845	7.534.892.845
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2011	24.993.822.091	24.993.822.091
Tại ngày 31/03/2011	23.483.653.714	23.483.653.714

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuấn - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558.5985 Fax: (84-04) 3558.6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011
(tiếp theo)

Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Chỉ tiêu	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND	
						Cộng	Cộng
Nguyên giá							
Số dư ngày 01/01/2011		20.900.239.239	4.157.888.116	222.929.638	6.832.273.989		32.113.330.982
Mua trong năm		-	-	-	-		-
Đầu tư XDCB hoàn thành		-	-	-	-		-
Tặng khác		-	-	-	-		-
Bản giao Công ty con		958.719.613	475.407.581	-	6.543.092.171		7.977.219.365
Thanh lý, nhượng bán		-	-	-	-		-
Giảm khác		-	-	-	-		-
Số dư ngày 31/03/2011		19.941.519.626	3.682.480.535	222.929.638	289.181.818		24.136.111.617
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư ngày 01/01/2011		11.481.201.910	1.374.138.028	126.370.285	168.903.497		13.150.613.720
Khấu hao trong năm		644.438.350	148.853.358	10.776.546	26.231.823		830.300.077
Bản giao Công ty con		344.490.319	271.510.552	-	60.797.570		676.798.441
Thanh lý, nhượng bán		-	-	-	-		-
Giảm khác		-	-	-	-		-
Số dư ngày 31/03/2011		11.781.149.941	1.251.480.834	137.146.831	134.337.750		13.304.115.356
Giá trị còn lại							
Tại ngày 01/01/2011		9.419.037.329	2.783.750.088	96.559.353	6.663.370.492		18.962.717.262
Tại ngày 31/03/2011		8.160.369.685	2.430.999.701	85.782.807	154.844.068		10.831.996.261

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011
(tiếp theo)

6. Xây dựng cơ bản dở dang	31/03/2011	01/01/2011	
	VND	VND	
Chi phí mua xe ô tô Inlova	-	-	
Tiền mua 2 lô đất diện tích 200m2 phường 16 quận 8 TP HCM	3.000.000.000	3.000.000.000	
Công trình Chung cư cao cấp Bãi Dương	5.868.718.894	5.868.718.894	
Tổng cộng	8.868.718.894	8.868.718.894	
7. Chi phí trả trước dài hạn	31/03/2011	01/01/2011	
	VND	VND	
<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>6.157.492.558</i>	<i>9.296.379.671</i>	
Cơ quan Công ty	3.116.513.460	2.778.757.304	
Chi phí công cụ, dụng cụ, SCL TSCĐ chờ phân bổ	1.383.017.427	1.112.045.455	
Thẻ golf	272.246.033	272.246.033	
Chi phí cải tạo + thuê văn phòng Phùng Khắc Khoan	1.461.250.000	1.394.465.816	
Chi nhánh Hà Nội	-	3.750.071.993	
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ		3.750.071.993	
Chi nhánh Nha Trang	2.483.921.666	2.141.186.019	
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	2.483.921.666	2.141.186.019	
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	557.057.432	626.364.355	
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	557.057.432	626.364.355	
Tổng cộng	6.157.492.558	9.296.379.671	
8. Vay và nợ ngắn hạn	31/03/2011	01/01/2011	
	VND	VND	
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>178.017.481.396</i>	<i>155.300.435.206</i>	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Cầu Giấy	97.963.971.507	103.172.725.484	
Ngân hàng TMCP An Bình Hà Nội	50.000.000.000	50.000.000.000	
Ngân hàng TMCP kỹ thương (Techcombank)	18.571.466.988	2.127.709.722	
Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex	11.482.042.901		
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>3.415.146.340</i>	<i>3.846.903.263</i>	
Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	3.415.146.340	3.846.903.263	
Tổng cộng	181.432.627.736	159.147.338.469	
9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Đơn vị tính: VND		
	01/01/2011	Số phải nộp	Số đã nộp
Thuế GTGT đầu ra	323.951.814	141.945.431	465.897.245
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.024.408.339	378.821.023	1.403.229.362

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

Thuế thu nhập cá nhân	456.765.283	149.430.056	19.072.501	587.122.838
Các loại thuế khác	-	6.000.000	6.000.000	-
Tổng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.805.125.436	676.196.510	25.072.501	2.456.249.445
10. Chi phí phải trả			31/03/2011	01/01/2011
			VND	VND
<i>Cơ quan Công ty</i>			1.856.081.724	3.626.208.235
Trích trước chi phí lãi vay + Phí bảo lãnh			478.515.892	1.437.598.186
Trích trước chi phí kiểm toán			65.000.000	65.000.000
Trích trước chi phí đã phát sinh chưa hoá đơn GTGT của:			1.312.565.832	2.123.610.049
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và KCN Sông Đà</i>			454.484.067	341.339.067
<i>Công ty TNHH FPM</i>			200.756.000	200.756.000
<i>Công trình Văn Quán</i>			52.756.388	52.756.388
<i>Công trình Quảng Ninh</i>				1.028.698.587
<i>Điện lực TP Hồ Chí Minh</i>				5.490.630
<i>CN Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long</i>			494.569.377	494.569.377
<i>Công ty Cổ phần chứng khoán Kim Long</i>			110.000.000	-
Tổng cộng			1.856.081.724	3.626.208.235
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			31/03/2011	01/01/2011
			VND	VND
<i>Tài sản thừa chờ xử lý</i>				940.403
<i>Kinh phí công đoàn</i>			773.837.618	730.775.594
<i>BHXH, BHYT, BHTN</i>			60.833.931	87.910.323
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>			5.384.240.582	6.459.088.365
Cơ quan Công ty			5.340.671.555	6.090.959.489
Chi nhánh Hà Nội			-	351.279.629
Chi nhánh Nha Trang			21.289.027	14.049.247
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh			22.280.000	2.800.000
Tổng cộng			6.218.912.131	7.278.714.685
12. Vay và nợ dài hạn			31/03/2011	01/01/2011
			VND	VND
<i>Vay dài hạn</i>			1.958.938.880	2.225.556.240
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Cầu Giấy	18,50%		1.958.938.880	2.225.556.240
<i>Nợ dài hạn</i>			15.348.232.726	15.348.232.726
Công ty cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	17,51%		15.348.232.726	15.348.232.726
Tổng cộng			17.307.171.606	17.573.788.966

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011
(tiếp theo)

Các khoản nợ thuê tài chính:

Đơn vị tính: VND

Thời hạn	Năm nay		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả lãi tiền thuê	Trả nợ gốc
Trên 1 năm đến 5 năm	692.395.559	260.638.636	431.756.923

13. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại ngày 01/01/2011	55.000.000.000	8.750.000.000	5.770.801.342	68.153.950.789
Tăng vốn trong năm nay	22.301.200.000			22.301.200.000
Lãi trong năm nay			1.565.698.474	1.565.698.474
Lỗ trong năm nay				-
Giảm khác		(130.005.500)		(130.005.500)
Số dư tại ngày 31/12/2010	77.301.200.000	8.619.994.500	7.336.499.816	93.257.694.316
b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu			31/03/2011 VND	01/01/2011 VND
Vốn góp của Nhà nước				
Vốn góp của các đối tượng khác			77.301.200.000	55.000.000.000
Cộng			77.301.200.000	55.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	01/01/2011 đến 31/03/2011 VND	01/01/2010 đến 31/03/2010 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	55.000.000.000	52.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	22.301.200.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	77.301.200.000	52.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		7.150.000.000

d) Cổ phiếu

	31/03/2011	01/01/2011
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.500.000	5.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

đ) Lãi cơ bản trên cổ phiếu	01/01/2011 đến	01/01/2010 đến
	31/03/2011	31/03/2010
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.565.698.474	2.174.952.765
+ Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
+ Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.565.698.474	2.174.952.765
+ Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.500.000	5.200.000
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	285	418

đ) Các quỹ của công ty	Đơn vị tính: VND		
	01/01/2011	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm
	31/03/2011		
Quỹ đầu tư phát triển	5.945.997.025		5.945.997.025
Quỹ dự phòng tài chính	1.099.525.677		1.099.525.677
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
Tổng cộng	7.045.522.702	-	-

14. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01/01/2011 đến	01/01/2010 đến
	31/03/2011	31/03/2010
	VND	VND
<i>Doanh thu bán hàng</i>	<i>22.756.908.976</i>	<i>16.058.145</i>
Cơ quan Công ty	22.756.908.976	16.058.145
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>2.206.570.644</i>	<i>-</i>
Cơ quan Công ty	2.206.570.644	-
<i>Doanh thu hợp đồng xây dựng</i>	<i>64.658.171.802</i>	<i>82.075.791.190</i>
Cơ quan Công ty	48.452.730.046	75.264.194.096
Chi nhánh Hà Nội	-	6.811.597.094
Chi nhánh Nha trang	16.205.441.756	-
Tổng cộng	89.621.651.422	82.091.849.335

15. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01/01/2011 đến	01/01/2010 đến
	31/03/2011	31/03/2010
	VND	VND
<i>Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hoá</i>	<i>22.756.908.976</i>	<i>16.058.145</i>
Cơ quan Công ty	22.756.908.976	16.058.145
<i>Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ</i>	<i>2.206.570.644</i>	<i>-</i>
Cơ quan Công ty	2.206.570.644	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢPQuý I Năm 2011
(tiếp theo)

<i>Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng</i>	64.658.171.802	82.075.791.190
Cơ quan Công ty	48.452.730.046	75.264.194.096
Chi nhánh Hà Nội	-	6.811.597.094
Chi nhánh Nha Trang	16.205.441.756	-
Tổng cộng	89.621.651.422	82.091.849.335
16. Giá vốn hàng bán	01/01/2011 đến 31/03/2011 VND	01/01/2010 đến 31/03/2010 VND
<i>Giá vốn của hàng hoá đã bán</i>	22.756.908.977	16.822.819
Cơ quan Công ty	22.756.908.977	16.822.819
<i>Giá vốn cung cấp dịch vụ</i>	2.288.721.583	-
Cơ quan Công ty	2.288.721.583	-
<i>Giá vốn hợp đồng xây dựng</i>	58.321.439.066	73.289.424.534
Cơ quan Công ty	43.544.041.543	67.531.907.228
Chi nhánh Hà Nội	-	5.757.517.306
Chi nhánh Nha Trang	14.777.397.523	-
Tổng cộng	83.367.069.626	73.306.247.353
17. Doanh thu hoạt động tài chính	01/01/2011 đến 31/03/2011 VND	01/01/2010 đến 31/03/2010 VND
Lãi tiền gửi	114.813.600	171.880.780
Doanh thu hoạt động tài chính khác	927.505.742	-
Tổng cộng	1.042.319.342	171.880.780
18. Chi phí tài chính	01/01/2011 đến 31/03/2011 VND	01/01/2010 đến 31/03/2010 VND
Chi phí lãi vay	1.527.361.523	2.541.591.003
Tổng cộng	1.527.361.523	2.541.591.003
19. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	01/01/2011 đến 31/03/2011 VND	01/01/2010 đến 31/03/2010 VND
Doanh thu chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	90.663.970.764	82.263.730.115
Chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp	88.697.586.597	79.725.678.445
Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	1.966.384.167	2.538.051.670
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011

(tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu chịu thuế	491.596.042	634.512.918
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	112.775.019	293.064.989
Số thuế TNDN phải nộp năm hiện hành	378.821.023	341.447.929
Tổng cộng	378.821.023	341.447.929
VII. Những thông tin khác		
1.1 Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm	01/01/2011 đến 31/03/2011	01/01/2010 đến 31/03/2010
	VND	VND
Lương	429.524.901	429.001.347
Tổng cộng	429.524.901	429.001.347
2. Những thông tin khác		
2.1 Phải thu của khách hàng	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cơ quan Công ty	75.312.359.491	86.827.034.935
Chi nhánh Hà Nội	-	6.085.006.630
Tổng cộng	75.312.359.491	92.912.041.565
2.2 Trả trước cho người bán	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cơ quan Công ty	21.742.365.823	25.589.859.006
Chi nhánh Hà Nội	-	424.058.437
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	40.780.045	22.780.045
Chi nhánh Nha Trang	2.007.487.843	1.040.691.920
Tổng cộng	23.790.633.711	27.077.389.408
2.3 Tài sản ngắn hạn khác	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tạm ứng	2.262.135.248	4.245.591.534
Cơ quan Công ty	1.751.314.482	2.071.816.845
Chi nhánh Hà Nội		1.353.448.938
Chi nhánh Nha Trang	258.729.282	640.058.229
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	252.091.484	180.267.522
Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	3.280.643.133	2.702.029.933
Cơ quan Công ty	3.280.643.133	2.702.029.933
Tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng	3.262.794.975	2.681.181.775
Chi nhánh Điện Hà Đông		3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207

Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I Năm 2011
(tiếp theo)

Chi nhánh Điện 54 Phan Đăng Lưu	17.848.158	17.848.158
<i>Tài sản thiếu chờ xử lý</i>	0	12.262.465
Chi nhánh Hà Nội		12.262.465
Tổng cộng	5.542.778.381	6.959.883.932
2.4 Đầu tư vào Công ty con	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207	30.000.000.000	
Tổng cộng	30.000.000.000	-
2.5 Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà HTC	3.600.000.000	3.600.000.000
Tổng cộng	3.600.000.000	3.600.000.000
2.6 Tài sản dài hạn khác	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
<i>Các khoản cầm cố ký quỹ, ký cược dài hạn</i>		
Tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Cầu Giấy	731.781.790	731.781.790
	731.781.790	731.781.790
2.7 Phải trả người bán	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cơ quan Công ty	82.757.940.163	78.313.889.102
Chi nhánh Hà Nội	0	7.959.925.906
Chi nhánh Nha Trang	10.528.680.616	12.310.004.072
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	6.115.858.937	1.143.033.166
Tổng cộng	99.402.479.716	99.726.852.246
2.8 Người mua trả tiền trước	31/03/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cơ quan Công ty	23.513.703.903	31.642.841.961
Chi nhánh Hà Nội	-	1.986.321.453
Chi nhánh Nha Trang	3.920.481.068	8.214.300.000
Tổng cộng	27.434.184.971	41.843.463.414
2.9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	01/01/2011 đến	01/01/2010 đến
	31/03/2011	31/03/2010
	VND	VND

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 207Địa chỉ: 162 Nguyễn Tuân - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (84-04) 3558 5985 Fax: (84-04) 3558 6918**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**cho kỳ hoạt động từ 01/01/2011
đến 31/03/2011

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢPQuý I Năm 2011
(tiếp theo)

Chi phí nhân viên quản lý	2.743.491.069	2.375.921.328
Chi phí vật liệu quản lý	49.276.337	76.753.954
Chi phí đồ dùng văn phòng	17.946.627	147.349.027
Chi phí khấu hao TSCĐ	121.807.467	173.004.753
Thuế, phí và lệ phí	85.399.699	258.193.803
Chi phí dịch vụ mua ngoài	206.533.877	451.169.988
Chi phí bằng tiền khác	600.351.348	417.098.212
Tổng cộng	3.824.806.424	3.899.491.065

2.10 Chi phí khác	01/01/2011 đến	01/01/2010 đến
	31/03/2011	31/03/2010
	VND	VND

Chi nhánh Nha Trang	213.694	
Tổng cộng	213.694	-

1.2 Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính tổng hợp Quý I năm 2010 của Công ty CP Sông Đà 207

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2011

Công ty Cổ phần Sông Đà 207

Tổng giám đốc

Người lập

Kế toán trưởng

Tạ Thị Giang

Phạm Đình Hiệp



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC